|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY  **TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA**  **MÃ ĐỀ 703**  *(Đề thi gồm 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN SINH HỌC 7**  **Ngày 24/12/2020**  **Năm học: 2020 - 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên học sinh: ........................................................................Lớp............................

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm): Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Các bước di chuyển của giun đất:**

**1. Giun chuẩn bị bò.**

**2. Dùng toàn thân và vòng tơ làm chỗ dựa, vươn đầu về phía trước.**

**3. Thu mình làm phồng đoạn đầu, thun đoạn đuôi.**

**Thứ tự đúng là:**

**A.** 1 – 3 – 2 – 3 **B.** 2 – 3 – 1 – 2 **C.** 1 – 2 – 3 – 2 **D.** 3 – 2 – 1 – 3

**Câu 2: Giun đũa xâm nhập vào cơ thể người qua con đường**

**A.** máu. **B.** bài tiết. **C.** hô hấp. **D.** tiêu hóa.

**Câu 3: Lớp Giáp xác giống với lớp Hình nhện ở điểm nào?**

**A.** Cơ thể có 3 phần. **B.** Cơ thể có 2 phần.

**C.** Có 4 đôi chân. **D.** Có 3 đôi chân.

**Câu 4: Động vật nào không thuộc lớp Giáp xác?**

**A.** Cua. **B.** Tôm sông. **C.** Rận nước. **D.** Nhện

**Câu 5: Giun kim đẻ trứng ở**

**A.** máu. **B.** hậu môn. **C.** ruột. **D.** dưới da.

**Câu 6: Tôm bài tiết qua**

**A.** da. **B.** bề mặt cơ thể. **C.** tuyến bài tiết. **D.** phổi.

**Câu 7: Phần đốt to nhất trên cơ thể giun đất là**

**A.** đai sinh dục. **B.** đuôi. **C.** miệng. **D.** đầu.

**Câu 8: Cơ quan nào làm nhiệm vụ che chở bảo vệ cơ thể tôm?**

**A.** Đôi râu. **B.** Vỏ cơ thể. **C.** Các đôi chân. **D.** Đuôi.

**Câu 9: Đặc điểm nào của giun đất giúp da của chúng không bị khô?**

**A.** Cơ thể bao phủ bởi chất kitin. **B.** Cơ thể bao phủ bởi chất nhày.

**C.** Cơ thể được chia thành nhiều đốt. **D.** Cơ thể có đai sinh dục phát triển.

**Câu 10: Nhện thường sống ở**

**A.** dưới bùn. **B.** trong lòng đất.

**C.** cánh đồng lúa. **D.** nơi hang hốc, rậm rạp.

**Câu 11: Khi mưa nhiều, giun đất chui lên mặt đất để**

**A.** giao phối. **B.** tiêu hóa. **C.** bài tiết. **D.** hô hấp.

**Câu 12: Châu chấu có mấy cách di chuyển?**

**A.** 2 cách: chạy, bò. **B.** 3 cách: bò, nhảy, bơi.

**C.** 3 cách: bò, nhảy, bay. **D.** 2 cách: bay, nhảy.

**Câu 13: Giun đất là loài động vật**

**A.** phân tính. **B.** có khả năng mọc chồi.

**C.** sinh sản vô tính. **D.** lưỡng tính.

**Câu 14: Làm thế nào để có thể phân biệt được tôm đực và tôm cái trưởng thành?**

**A.** Tôm đực có đôi kìm to, tôm cái có tập tính ôm trứng vào mùa sinh sản.

**B.** Tôm cái có đôi càng to và khỏe, tôm đực không có càng.

**C.** Tôm đực có đôi kìm to, tôm cái có 8 đôi râu.

**D.** Tôm đực lớn gấp đôi tôm cái.

**Câu 15: Châu chấu non phải nhiều lần lột xác mới thành con trưởng thành vì có**

**A.** lớp vỏ kitin mềm, đàn hồi tốt. **B.** lớp sừng mềm, đàn hồi tốt.

**C.** lớp vỏ kitin cứng, kém đàn hồi. **D.** lớp vỏ xà cừ cứng, kém đàn hồi.

**Câu 16: Giun đất có vai trò như thế nào đối với đất trồng?**

**A.** Làm đất mất dinh dưỡng. **B.** Làm đất bị xói mòn.

**C.** Làm đất tơi xốp, màu mỡ. **D.** Làm chua đất.

**Câu 17: Giun đũa cái dài và mập hơn giun đực có ý nghĩa về mặt**

**A.** bài tiết. **B.** hô hấp. **C.** sinh sản. **D.** di chuyển.

**Câu 18: Đại diện sâu bọ nào vừa hút nhựa cây, vừa kêu vào mùa hè?**

**A.** Ve sầu. **B.** Bọ ngựa. **C.** Chuồn chuồn. **D.** Mọt.

**Câu 19: Cơ thể của giun đũa chỉ có cơ dọc phát triển ảnh hưởng đến sự di chuyển như thế nào?**

**A.** Di chuyển hạn chế, chúng chỉ có thể cong cơ thể lại và duỗi ra.

**B.** Di chuyển linh hoạt, chúng có thể cong cơ thể lại và duỗi ra.

**C.** Di chuyển linh hoạt, chúng có thể chun dãn, phồng dẹp cơ thể.

**D.** Di chuyển hạn chế, chúng có thể chun giãn, phồng dẹp cơ thể.

**Câu 20: Khi sống, bụng của châu chấu luôn phập phồng là do**

**A.** động tác bài tiết các chất thải. **B.** động tác hô hấp.

**C.** đang di chuyển để bắt mồi. **D.** đang tiêu hóa thức ăn.

**II. Phần tự luận (5 điểm)**

**Câu 21** (2,0 điểm): Cơ thể hình nhện có mấy phần? Đó là những phần nào? Nêu các bước chăng lưới ở nhện?

**Câu 22** (2,0 điểm): Nhiều ao đào thả cá, trai không thả mà tự nhiên có, tại sao? Giải thích vì sao ở những vùng nước ô nhiễm, người ăn trai, sò hay bị ngộ độc?

**Câu 23** (1,0 điểm):Dựa vào kiến thức đã học về đặc điểm của lớp Sâu bọ, em hãy đưa ra 4 biện pháp phòng chống sâu bọ có hại nhưng an toàn cho môi trường?

*........................Hết.........................*

***(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra và nộp lại đề)***